

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2025

Số: 04 /QĐ-VKH

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình sử dụng ngân sách Quý IV năm 2024 của Viện Khoa học tổ chức nhà nước

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC

Căn cứ vào Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 1197/QĐ-BNV ngày 16/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học tổ chức nhà nước;

Căn cứ vào Quyết định số 110/QĐ-VKH ngày 31/5/2024 của Viện trưởng Viện Khoa học tổ chức nhà nước về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Viện Khoa học tổ chức nhà nước;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Viện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước Quý IV năm 2024 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Viện, viên chức trong Viện Khoa học tổ chức nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Điều 3;
- Lưu: VT, VP.



Đơn vị: Viện Khoa học tổ chức Nhà nước
Chương: 035

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày tháng năm

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Quý IV năm 2024

(Kèm theo QĐ số 04 /QĐ-VKH ngày 14 tháng 01 năm 2025)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	19.997.853.192	19.384.150.186	96,93	
I	Nguồn ngân sách trong nước	19.997.853.192	19.384.150.186	96,93	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	18.005.853.192	17.588.751.332	97,68	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				

	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	6.711.487.642	6.708.026.829	99,95	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	11.294.365.550	10.880.724.503	96,34	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	700.000.000	545.912.896	77,99	

MISA Mimosa Online

1

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	700.000.000	545.912.896	77,99	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế	1.292.000.000	1.249.485.958	96,71	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.292.000.000	1.249.485.958	96,71	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				



8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				

MISA Mimosa Online

2

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày 14 tháng 01 năm 2025

Viện trưởng
(Chữ ký, dấu)



Lê Anh Tuấn

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2025

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN
SÁCH QUÝ IV NĂM 2024**

Căn cứ vào Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 1197/QĐ-BNV ngày 16/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học tổ chức nhà nước;

Căn cứ vào Quyết định số 110/QĐ-VKH ngày 31/5/2024 của Viện trưởng Viện Khoa học tổ chức nhà nước về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Viện Khoa học tổ chức nhà nước;

Viện Khoa học tổ chức nhà nước công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách đến Quý IV năm 2024 như sau:

I. Nguồn thu phí:

Viện Khoa học tổ chức nhà nước không có nguồn thu tính đến thời điểm ngày 31/12/2024.

II. Dự toán chi ngân sách nhà nước

1. Kinh phí được sử dụng trong năm: 19.997.853.192 đồng trong đó:

- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 18.005.853.192 đồng.
- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo: 700.000.000 đồng.
- Chi hoạt động kinh tế: 1.292.000.000 đồng.

2. Kinh phí đã sử dụng

- Tổng kinh phí đã chi đến Quý IV năm 2024 là 19.384.150.186 đồng đạt 9693% trong đó:
 - + Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 17.588.751.332 đồng đạt 97.68%
 - + Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo: 545.912.896 đồng đạt 77.99%
 - + Chi hoạt động kinh tế: 1.249.485.958 đồng đạt 96.71%
- (Chi tiết Biểu số 3 kèm theo).

III. Đánh giá tình hình thu – chi ngân sách

Nhìn chung tính đến thời điểm Quý IV năm 2024 tiến độ giải ngân của Viện Khoa học tổ chức nhà nước về cơ bản đã hoàn thành tổng ước thực hiện

trung bình đạt 96.93%, số kinh phí còn lại do các hội thảo, các đoàn khảo sát tiết kiệm chi.

Nơi nhận:

- Vụ Kế hoạch – Tài chính;
- Viện trưởng;
- Các phó Viện trưởng;
- Lưu: VT, VP.

